| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 13 tháng 6 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1993
- Anh Huỳnh Văn S – Sinh năm: 1992

Cùng trú tại: Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1993
- Anh Huỳnh Văn S – Sinh năm: 1992

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Huỳnh Văn S được ly hôn.

* *Về con chung:* Giao con là Huỳnh Diệu Như H – Sinh ngày 07/12/2012 cho anh Huỳnh Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi Huỳnh Diệu Như H đủ 18 tuổi. Anh Huỳnh Văn S không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung; không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

* *Về tài sản:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu hết, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo

biên lai thu tiền số 0021567, ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Kiệt**

**Nôi nhận:**
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện P;*
- *THA huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã T*

*(Để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu VP, HS.*